

MC-Proof SP 515

Chống thấm hai thành phần gốc xi măng-polymer SIÊU ĐÀN HỒI.

- TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:**
- Màng chống thấm siêu đàn hồi, có tính linh hoạt cao, đảm bảo màng chống thấm vẫn nguyên vẹn trong các trường hợp bề mặt kết cấu bị nứt hoặc chống thấm những kết cấu cao tầng chịu sự dao động.
 - Cho phép thoát hơi nước nhưng vẫn đảm bảo khả năng chống thấm tốt.
 - Dễ thi công.
 - Bám dính tốt với bê tông và chất nền gốc xi măng khác.
 - Không độc hại.

- LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:**
- Áp dụng cho bê tông hoặc các mặt nền gốc xi măng khác.
 - Các khu vực ẩm ướt trong nhà và ngoài trời.
 - Hồ bơi, bể nước, bồn trồng cây.
 - Tường tầng hầm.
 - Sàn mái, tường ngoài, senô, màng xối bê tông.
 - Ban công, sân thượng.
 - Nhà tắm, sân phơi, khu vệ sinh, phòng giặt, khu bếp,...

- LƯU Ý THI CÔNG:**
- **Chuẩn bị bề mặt:**
 - Bề mặt thi công phải cứng, chắc, không có bụi bẩn, dầu mỡ, lớp sơn cũ hoặc tạp chất khác,... có thể làm ảnh hưởng đến độ bám dính của lớp chống thấm.
 - Mài phẳng các vị trí lồi lõm, sắc nhọn. Sử dụng máy phun nước áp lực cao hoặc thiết bị phù hợp loại bỏ các mảng vữa và làm sạch bề mặt.
 - Xử lý các vết nứt, vết rỗ trên bề mặt thi công.
 - Các bề mặt có độ hút nước cao phải được làm ẩm đến bão hòa bề mặt, nhưng không đọng nước.
 - Các góc tường và mép tường phải được tạo vát cạnh bằng vữa hoặc vật liệu thích hợp.
 - **Pha trộn:**
 - Tỷ lệ pha trộn: Thành phần A (Bột) : Thành phần B (Lỏng) = 1 : 1 (Theo khối lượng).
 - Đổ thành phần lỏng (B) vào một xô sạch, vừa thêm từ từ vừa trộn thành phần bột (A) vào thành phần lỏng (B) bằng một máy trộn tốc độ chậm.
 - Trộn khoảng 3 phút, cần thận trộn cho đến khi hỗn hợp đồng nhất không vón cục. Không trộn ở tốc độ cao hoặc trộn quá lâu để tránh tạo bọt trong hỗn hợp.
 - Sản phẩm sau khi trộn xong nên chờ 3-5 phút để các thành phần hóa học phản ứng với nhau, sau đó nên được thi công ngay. Nếu hỗn hợp khô, phải bỏ đi. Tuyệt đối không thêm nước và trộn lại.
 - Để đảm bảo tỷ lệ hỗn hợp, phải trộn nguyên bộ sản phẩm, không được trộn từng phần.
 - **Thi công:**
 - **MC-Proof SP 515** phải được thi công tối thiểu 2 lớp. Lớp đầu tiên thi công bằng chổi, cọ hoặc rulo quét theo 1 hướng duy nhất cho đến khi kín bề mặt. Lớp thứ hai được thi công ngay khi lớp thứ nhất bắt đầu khô bề mặt, khoảng từ 3-6 giờ tùy theo điều kiện môi trường. Sử dụng chổi mềm quét theo hướng vuông góc với lớp thứ nhất. Trong trường hợp lớp thứ nhất bị khô quá, cần phun nước làm ẩm nhẹ trước khi thi công lớp thứ hai.



BE SURE. BUILD SURE.

- Chiều dày khuyến nghị của lớp chống thấm hoàn thiện tối thiểu là 1 mm đối với các khu vực không chịu áp suất thủy tĩnh như phòng tắm, ban công, bếp, sân thượng,...
- **MC-Proof SP 515** có thể thi công được bằng máy phun phủ hợp và phải thử nghiệm trước khi thi công.
- **Bảo dưỡng:**
 - Tránh thi công trực tiếp dưới ánh nắng, nhiệt độ bề mặt cao hơn 35°C hoặc trong điều kiện gió to. Lớp chống thấm sau khi thi công tránh khỏi mưa hoặc nước chảy trực tiếp trong ít nhất 24 giờ để bảo vệ nguyên vẹn của màng chống thấm. Việc tiếp xúc sớm với nước có thể làm ảnh hưởng đến màu sắc của lớp chống thấm mà không ảnh hưởng đến chất lượng.
 - Màng chống thấm **MC-Proof SP 515** cần phải có lớp vữa bảo vệ bên trên.
- **Vệ sinh:**
 - Dùng nước sạch vệ sinh dụng cụ, thiết bị ngay sau khi thi công.
 - Khi sản phẩm đông cứng, chỉ có thể làm sạch bằng biện pháp cơ học.
- **Tư vấn an toàn:** **MC-Proof SP 515** không chứa bất kỳ chất độc hại nào cần phải dán nhãn. Rất an toàn trong các điều kiện sử dụng bảo hộ lao động thông thường như đeo găng tay, kính bảo hộ,...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Thông số	Ghi chú
Tỉ lệ trộn	Theo khối lượng	1 : 1	Thành phần Bột : Thành phần Lỏng
Thời gian thi công sau khi trộn	Phút	30 – 40	ở 28°C và 50% RH
Cường độ kết dính với bê tông	kgf/cm ²	~ 12	ASTM C836/836-15
Độ bền kéo	kgf/cm ²	> 5.0	ASTM D412-16
Độ giãn dài khi đứt	%	~ 580	ASTM D624-00 (V = 500 mm/ phút)
Độ bền đứt	kgf/cm ²	> 6.8	ASTM D624-00 (V = 500 mm/ phút)
Che vết nứt ở nhiệt độ thấp		Không nứt	ASTM C836/836-15
Độ thấm nước	Mm	Không thấm nước	DIN 1048-5
Khả năng chống thấm		Không thấm	BSEN 14891 (150 kPa trong 7 ngày)
Định mức tiêu thụ	kg/mm/m ²	~1.3	
Nhiệt độ áp dụng	°C	6 – 35°C	Không khí và nhiệt độ bề mặt

*Các thông số kỹ thuật được dựa trên điều kiện phòng thí nghiệm (23°C ± 2 và 60% RH) và có thể thay đổi trong điều kiện thi công thực tế. Để xác định các thông số kỹ thuật trong điều kiện cụ thể, các thử nghiệm phù hợp sơ bộ nên được thực hiện trong điều kiện thi công thực tế.

THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Màu sắc	Thành phần A: Dạng bột - xám nhạt Thành phần B: Dạng dung dịch - trắng sữa
Đóng gói	20 kg/bộ (Thành phần A: 10kg, Thành phần B: 10kg)
Bảo quản	Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che và thông gió.
Hạn sử dụng	12 tháng kể từ ngày sản xuất nếu lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên chưa mở.

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành **06/2026**. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.